



Bản tin Thuế

SỐ 7

07/2010

Văn bản mới

Công văn
4603/CT-TTHT
Ngày 21/07/2010

Thông báo thực hiện thống nhất việc chuyển lỗ theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế tại Công văn số 1534/TCT-CS ngày 07/05/2010

Công văn
2366/TCT-CS
Ngày 02/07/2010

Hướng dẫn về việc giảm nộp thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa

Công văn
2368/TCT-CS
Ngày 02/07/2010

Hướng dẫn về thực hiện ưu đãi miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với doanh nghiệp bị mất hồ sơ sổ sách, hóa đơn, chứng từ kế toán

Công văn
2240/TCT-KK
Ngày 24/06/2010

Cấp mã số thuế (MST) trong trường hợp chuyển đổi loại hình hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp tư nhân (DNTN)

Công văn
2521/TCT-KK
Ngày 13/07/2010

Cấp MST doanh nghiệp trong trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ DNTN thành công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH)

Công văn
2696/TCT-CS
Ngày 22/07/2010

Hướng dẫn về khấu trừ thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với tiền thuê nhà cho chuyên gia nước ngoài

Công văn
2061/TCT-CS
Ngày 14/06/2010

Hướng dẫn về thuế GTGT đối với nghiệp vụ tư vấn tài chính của công ty chứng khoán và dịch vụ xuất khẩu

Thông tư
94/2010/TT-BTC
Ngày 30/06/2010

Hướng dẫn thực hiện hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

Thông tư
99/2010/TT-BTC
Ngày 09/07/2010

Quy định thủ tục hải quan đối với bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

Thông tư
100/2010/TT-BTC
Ngày 09/07/2010

Quy định thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh đường hàng không quốc tế

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

Thông tư
101/2010/TT-BTC
Ngày 14/07/2010

Hướng dẫn việc miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại Nghị định 04/2009/NĐ-CP ngày 14/01/2009 của Chính phủ về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

Thông tư
97/2010/TT-BTC
Ngày 06/07/2010

Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký.

Thông tư
96/2010/TT-BTC
Ngày 05/07/2010

Hướng dẫn phục hồi, xử lý tài liệu kế toán bị mất hoặc bị hủy hoại do các nguyên nhân khách quan

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

Quyết định
1492/QĐ-BTC
Ngày 30/06/2010

Đính chính Thông tư số 68/2010/TT-BTC ngày 26/04/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ

Quyết định
1519/QĐ-BTC
Ngày 02/07/2010

Đính chính Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/04/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Chuyển lỗ giữa các quý trong năm

**Công văn
4603/CT-TTHT**

Ngày 21/07/2010, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 4603/CT-TTHT thông báo đến người nộp thuế để thực hiện thống nhất việc chuyển lỗ theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế tại Công văn số 1534/TCT-CS ngày 07/05/2010.

Theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế, chỉ sau khi quyết toán thuế mới có thể xác định số lỗ của cả năm, khi đó doanh nghiệp mà bị lỗ thì được chuyển lỗ của năm quyết toán thuế trừ vào thu nhập chịu thuế của những năm sau, thời gian chuyển lỗ tính liên tục không quá 5 năm, kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và **không chuyển số lỗ giữa các quý trong năm.**

Chính sách giảm thuế với doanh nghiệp nhỏ và vừa

**Công văn
2366/TCT-CS**

Ngày 02/07/2010, Tổng cục Thuế có Công văn số 2366/TCT-CS hướng dẫn về việc giảm nộp thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Theo đó, nếu doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện quy định tại Mục I Thông tư số 03/2009/TT-BTC thì được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của quý IV năm 2008 và số thuế TNDN phải nộp của năm 2009, bao gồm số thuế TNDN phải nộp tính trên tổng thu nhập từ các hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa, **kể cả thu nhập chuyển quyền sử dụng đất, thu nhập chuyển nhượng bất động sản và thu nhập khác.**

Chính sách thuế TNDN đối với doanh nghiệp bị mất hồ sơ sổ sách, hóa đơn, chứng từ kế toán

**Công văn
2368/TCT-CS**

Ngày 02/07/2010, Tổng cục Thuế có Công văn số 2368/TCT-CS gửi Cục thuế tỉnh Sơn La hướng dẫn về thực hiện ưu đãi miễn thuế, giảm thuế TNDN đối với doanh nghiệp bị mất hồ sơ sổ sách, hóa đơn, chứng từ kế toán.

Theo hướng dẫn trong Công văn, trường hợp doanh nghiệp bị mất hồ sơ sổ sách, hóa đơn, chứng từ kế toán do nguyên nhân khách quan nhưng đã tổ chức phục hồi lại tài liệu kế toán bị mất đầy đủ, đảm bảo chính xác theo đúng quy định tại Điều 41 - Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003 và đáp ứng được các nguyên tắc thực hiện ưu đãi thuế TNDN thì vẫn được xem xét giải quyết miễn, giảm thuế TNDN theo quy định.

Còn trường hợp doanh nghiệp bị mất hồ sơ sổ sách, hóa đơn, chứng từ kế toán nhưng không thực hiện phục hồi lại tài liệu kế toán đã mất hoặc có phục hồi nhưng không đầy đủ, không đáp ứng được các quy định tại Điều 41 thì không được xem xét giải quyết miễn, giảm thuế TNDN theo quy định.

Cấp MST cho hộ kinh doanh cá thể khi chuyển đổi thành doanh nghiệp tư nhân (DNTN)

**Công văn
2240/TCT-KK**

Ngày 24/06/2010, Tổng cục Thuế có Công văn số 2240/TCT-KK gửi cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc cấp MST trong trường hợp chuyển đổi loại hình hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp tư nhân.

Theo Công văn này, trường hợp người nộp thuế là hộ kinh doanh cá thể khi chuyển sang DNTN, cơ quan thuế hướng dẫn người nộp Thuế thực hiện kê khai đầy đủ, hợp lệ hồ sơ đăng ký thuế gửi cơ quan thuế để cấp MST cho DNTN. Đồng thời MST của hộ kinh doanh cá thể được giữ nguyên để thực hiện kê khai nộp thuế TNCN cho bản thân chủ DNTN.

Sau khi nhận được hồ sơ đăng ký thuế của người nộp thuế, nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, cơ quan thuế thực hiện cấp MST cho DNTN để thực hiện kê khai, nộp thuế cho DNTN. Đồng thời, thực hiện chuyển đổi toàn bộ nghĩa vụ thuế còn phải nộp, nộp thừa, còn được khấu trừ,... của hộ kinh doanh cá thể trừ các khoản thuế TNCN của chủ DNTN (nếu có) sang DNTN để tiếp tục theo dõi, quản lý tình hình thực hiện nghĩa vụ của người nộp thuế trên hệ thống ứng dụng tin học.

Để đáp ứng các yêu cầu của nghiệp vụ nêu trên, từ năm 2010 Tổng cục Thuế đã thực hiện đóng chức năng chuyển đổi từ MST của hộ kinh doanh cá thể thành DNTN và ngược lại trên các ứng dụng tin học của ngành thuế.

Cấp MST cho DNTN khi chuyển đổi thành công ty TNHH

**Công văn
2521/TCT-KK**

Ngày 13/07/2010, Tổng cục Thuế có Công văn số 2521/TCT-KK gửi Cục thuế tỉnh Thái Nguyên về việc cấp MST doanh nghiệp trong trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ DNTN thành công ty TNHH.

Theo đó, trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ DNTN thành công ty TNHH, DNTN được phép giữ lại MST cũ; trước khi làm thủ tục chuyển đổi, đăng ký hoạt động theo loại hình doanh nghiệp mới, chủ DNTN phải làm thủ tục bổ sung thông tin doanh nghiệp, quyết toán hóa đơn và các thủ tục theo quy định của pháp luật về thuế.

Khấu trừ thuế GTGT đối với tiền thuê nhà cho chuyên gia nước ngoài

**Công văn
2696/TCT-CS**

Ngày 22/07/2010, Tổng cục Thuế có Công văn số 2696/TCT-CS gửi cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn về khấu trừ thuế GTGT đối với tiền thuê nhà cho chuyên gia nước ngoài.

Theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế, trường hợp các chuyên gia nước ngoài sang Việt Nam công tác, giữ các chức vụ quản lý tại Việt Nam, hưởng lương tại Việt Nam theo hợp đồng lao động ký với doanh nghiệp tại Việt Nam thì khoản tiền thuê nhà do doanh nghiệp tại Việt Nam chi trả là khoản phúc lợi mà người lao động được hưởng và phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN theo quy định, doanh nghiệp tại Việt Nam không được khấu trừ, hoàn thuế GTGT của khoản tiền thuê nhà trong trường hợp này.

Trường hợp các chuyên gia nước ngoài vẫn là nhân viên của doanh nghiệp ở nước ngoài, chịu sự điều động của doanh nghiệp ở nước ngoài, được doanh nghiệp ở nước ngoài trả lương và hưởng các chế độ của doanh nghiệp ở nước ngoài trong thời gian sang Việt Nam công tác, giữa doanh nghiệp ở nước ngoài và doanh nghiệp tại Việt Nam có hợp đồng bằng văn bản nêu rõ doanh nghiệp tại Việt Nam phải chịu các chi phí về chỗ ở cho các chuyên gia nước ngoài trong thời gian công tác ở Việt Nam thì tiền thuê nhà cho các chuyên gia nước ngoài làm việc tại Việt Nam do doanh nghiệp tại Việt Nam chi trả được khấu trừ, hoàn thuế GTGT theo quy định.

Thuế GTGT đối với nghiệp vụ tư vấn tài chính và dịch vụ xuất khẩu

**Công văn
2061/TCT-CS**

Ngày 14/06/2010, Tổng cục Thuế có Công văn số 2061/TCT-CS gửi Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn về thuế GTGT đối với nghiệp vụ tư vấn tài chính của công ty chứng khoán và dịch vụ xuất khẩu.

Theo hướng dẫn trong Công văn, nghiệp vụ tư vấn tài chính của công ty chứng khoán không thuộc phạm vi nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán theo quy định của pháp luật về thuế GTGT và pháp luật về chứng khoán. Do đó, nghiệp vụ tư vấn tài chính (trong đó có nghiệp vụ tư vấn phát hành, niêm yết chứng khoán) áp dụng thuế suất thuế GTGT là 10%.

Về thuế GTGT đối với dịch vụ xuất khẩu, từ ngày 1/1/2009, trường hợp các doanh nghiệp Việt Nam thực hiện cung ứng dịch vụ trực tiếp cho tổ chức ở nước ngoài thì dịch vụ cung ứng được xác định là dịch vụ xuất khẩu áp dụng thuế suất 0% với điều kiện tổ chức ở nước ngoài là tổ chức không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, không phải là người nộp thuế GTGT tại Việt Nam (cơ sở thường trú được xác định theo quy định của pháp luật về thuế TNDN, thuế TNCN, quy định tại văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Hiệp định tránh đánh thuế hai lần), không có quy định dịch vụ xuất khẩu cung cấp cho tổ chức ở nước ngoài được áp dụng thuế suất 0% phải đáp ứng điều kiện được tiêu dùng ngoài Việt Nam.

Hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu

Thông tư 94/2010/TT-BTC

Ngày 30/06/2010, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 94/2010/TT-BTC hướng dẫn thực hiện hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu.

Đối tượng được tạm hoàn thuế GTGT quy định tại Thông tư này là các tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu có hàng hóa thực xuất khẩu đang trong thời gian chưa được phía nước ngoài thanh toán qua ngân hàng theo hợp đồng xuất khẩu, trừ một số trường hợp phải kiểm tra trước khi hoàn thuế.

Số thuế GTGT được tạm hoàn đối với hàng hóa thực xuất khẩu chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng bằng 90% số thuế GTGT đầu vào được hoàn của hàng hóa xuất khẩu theo hồ sơ đề nghị hoàn thuế của người nộp thuế.

Trường hợp hàng hóa xuất khẩu thanh toán theo phương thức chậm trả hoặc từng kỳ, được ghi rõ trong hợp đồng xuất khẩu trong thời gian chưa đến hạn thanh toán, chưa có chứng từ qua ngân hàng, hoặc phía nước ngoài đã có thanh toán hoặc tạm ứng trước thì người nộp thuế được hoàn toàn bộ số thuế GTGT đầu vào.

Trường hợp người nộp thuế đã thực xuất khẩu hàng hóa, đã được phía nước ngoài thanh toán qua ngân hàng theo hợp đồng xuất khẩu một phần giá trị hàng hóa thực xuất khẩu, nếu người nộp thuế có hồ sơ đề nghị tạm hoàn thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa xuất khẩu thì được giải quyết hoàn thuế đầu vào như sau:

- ◆ Phần giá trị hàng hóa đã có chứng từ thanh toán qua ngân hàng được hoàn toàn bộ;
- ◆ Phần giá trị hàng hóa còn lại chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng do chưa đến hạn thanh toán theo hợp đồng xuất khẩu thì được tạm hoàn 90%, đến hạn thanh toán người nộp thuế xuất trình đủ chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì được hoàn tiếp 10% số thuế GTGT chưa được hoàn.

Hồ sơ đề nghị tạm hoàn thuế GTGT của hàng hóa xuất khẩu, chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng (90%) đảm bảo tính đầy đủ, đúng thủ tục, hợp pháp thì thời hạn giải quyết tạm hoàn thuế tối đa không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hoàn thuế của người nộp thuế.

Cũng theo Thông tư này, Bộ Tài chính hướng dẫn hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu trong một số trường hợp khác như xuất khẩu ủy thác, trường hợp có điều chỉnh giá bán hàng hóa, trường hợp hàng hóa xuất khẩu tăng/giảm trọng lượng, thẻ tích tự nhiên trong quá trình vận chuyển và trường hợp hàng hóa xuất khẩu bị khách hàng nước ngoài trả lại.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 04/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009.



Thủ tục hải quan đối với bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính

**Thông tư
99/2010/TT-BTC**

Ngày 09/07/2010, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 99/2010/TT-BTC quy định thủ tục hải quan đối với bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính.

Thông tư áp dụng với Tổng công ty Bưu chính Việt Nam (gọi tắt là DN), cơ quan Hải quan và cơ quan, tổ chức, cá nhân có bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính.

Theo đó, đối với hàng hoá không có thuế, hàng hoá được miễn thuế thì việc khai hải quan được áp dụng hình thức khai theo từng ca làm việc của DN trên 1 tờ khai hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu phi mẫu dịch cho nhiều chủ hàng kèm bản kê chi tiết hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu không có thuế. Loại hàng này được kiểm tra thực tế 100% qua thiết bị máy soi hàng.

Trong trường hợp xét thấy cần thiết thì lãnh đạo chi cục Hải quan quyết định kiểm tra xác suất theo tỷ lệ từ 3% đến 5% của toàn bộ số hàng đã khai hải quan trên bản kê chi tiết hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu không có thuế và thực hiện kiểm tra thủ

công đối với số hàng hóa này.

Thông tư cũng quy định rõ, DN thay mặt chủ hàng trực tiếp làm thủ tục hải quan cho hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu (trừ thư, túi ngoại giao, túi lãnh sự) chịu trách nhiệm thực hiện chính sách về quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, chính sách thuế, lệ phí, thu khác theo quy định của pháp luật và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của chủ hàng.

Trong trường hợp chủ hàng yêu cầu trực tiếp làm thủ tục hải quan thì chủ hàng trực tiếp khai hải quan trên tờ khai hải quan. Còn với trường hợp chủ hàng yêu cầu tờ khai hải quan riêng cho hàng hoá của mình thì DN khai trên tờ khai hải quan riêng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh đường hàng không quốc tế

**Thông tư
100/2010/TT-BTC**

Ngày 09/07/2010, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 100/2010/TT-BTC quy định thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh đường hàng không quốc tế.

Thông tư này áp dụng với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam (dưới đây gọi tắt là doanh nghiệp), cơ quan Hải quan và cơ quan, tổ chức, cá nhân có hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh đường hàng không quốc tế.

Theo Thông tư, doanh nghiệp có trách nhiệm tự khai, tự tính thuế, tự nộp thuế, lệ phí mỗi ngày một lần đối với các tờ khai hải quan có thuế, lệ phí đã được làm thủ tục hải quan trong ngày. Số tiền thuế, lệ phí phải nộp trong ngày thực hiện chuyển khoản hoặc trừ vào số tiền bảo lãnh thuế hoặc có thể nộp tiền mặt.

Đối với doanh nghiệp sử dụng biên lai đặc thù thì doanh nghiệp được phát hành biên lai đặc thù cho khách hàng bằng cách in tự động biên lai thu thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu và biên lai thu lệ phí hải quan trên máy vi tính. Việc in, phát hành, quản lý, sử dụng các biên lai này được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

Ngoài ra, Thông tư cũng quy định các trường hợp tiền thuế, tiền phạt của hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh đường hàng không quốc tế được coi là nộp thừa. Đối với việc ấn định thuế, doanh nghiệp thay mặt chủ hàng nộp tiền thuế ấn định đối với hàng hoá xuất khẩu nhập khẩu theo quy định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

**Thông tư
101/2010/TT-BTC**

Ngày 14/07/2010, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 101/2010/TT-BTC hướng dẫn việc miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại Nghị định 04/2009/NĐ-CP ngày 14/01/2009 của Chính phủ về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường.

Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục hàng hóa được miễn thuế nhập khẩu. Máy móc, thiết bị, phương tiện, dụng cụ, vật liệu thuộc Danh mục hàng hóa này được nhập khẩu cho mục đích sử dụng trực tiếp trong việc thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải; quan trắc và phân tích môi trường; sản xuất năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

Trong trường hợp đã được miễn thuế theo quy định tại Thông tư này nhưng sau đó hàng hóa sử dụng vào mục đích khác với mục đích đã được miễn thuế thì người nộp thuế có trách nhiệm kê khai và nộp đủ tiền thuế, tiền phạt (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

Chế độ công tác phí, chế độ tổ chức các hội nghị**Thông tư
97/2010/TT-BTC**

Ngày 06/07/2010, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 97/2010/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo hướng dẫn trong Thông tư, người đi công tác được thanh toán tiền phương tiện đi lại bao gồm: tiền thuê phương tiện chiều đi và về từ nhà đến sân bay, ga tàu, bến xe; vé máy bay, vé tàu, xe vận tải công cộng từ cơ quan đi chuyên đến nơi công tác và theo chiều ngược lại; tiền phương tiện đi lại tại địa phương nơi đến công tác: từ chỗ nghỉ đến chỗ làm việc, từ sân bay, ga tàu, bến xe về nơi nghỉ (lượt đi và lượt về); cước qua phà, qua đò cho bản thân và phương tiện của người đi công tác; phí sử dụng đường bộ và cước chuyên chở tài liệu phục vụ cho chuyến đi công tác (nếu có) mà người đi công tác đã trực tiếp chi trả.

Cũng theo Thông tư này, mức phụ cấp lưu trú để trả cho người đi công tác tối đa không quá 150.000 đồng/ngày. Cán bộ, công chức ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú tối đa là 200.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo.

Đối với tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác thì có thể được thanh toán theo một trong hai hình thức khoán hoặc thanh toán theo hoá đơn thực tế. Mức khoán chung khi thanh toán theo hình thức khoán như sau:

- ◆ Đi công tác ở quận thuộc thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hải Phòng, thành phố Cần Thơ, thành phố Đà Nẵng và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh, mức khoán tối đa không quá 350.000 đồng/ngày/người;
- ◆ Đi công tác tại huyện thuộc các thành phố trực thuộc trung ương, tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh, mức khoán tối đa không quá 250.000 đồng/ngày/người;
- ◆ Đi công tác tại các vùng còn lại, mức khoán tối đa không quá 200.000 đồng/ngày/người.

Đối với chi tổ chức Hội nghị, mức chi cụ thể như sau :

- ◆ Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương, mức chi hỗ trợ tiền ăn tối đa không quá 150.000 đồng/ngày/người;
- ◆ Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành, nội thị của thành phố trực thuộc tỉnh, tại các huyện, thị xã thuộc tỉnh, mức chi hỗ trợ tiền ăn tối đa không quá 100.000 đồng/ngày/người;
- ◆ Riêng cuộc họp do xã, phường, thị trấn tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức), mức chi hỗ trợ tiền ăn tối đa không quá 60.000 đồng/ngày/người;
- ◆ Chi tiền nước uống trong cuộc họp, tối đa không quá mức 30.000 đồng/ngày (2 buổi)/đại biểu.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/03/2007.

Phục hồi, xử lý tài liệu kế toán bị mất hoặc bị hủy hoại do các nguyên nhân khách quan

**Thông tư
96/2010/TT-BTC**

Ngày 05/07/2010, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 96/2010/TT-BTC hướng dẫn phục hồi, xử lý tài liệu kế toán bị mất hoặc bị hủy hoại do các nguyên nhân khách quan.

Theo Thông tư này, tài liệu kế toán phải phục hồi, xử lý bao gồm: Chứng từ kế toán, sổ kế toán, báo cáo tài chính, các phương tiện lưu giữ số liệu và các tài liệu khác có liên quan đến công tác kế toán đang sử dụng ở phòng kế toán, các phòng (ban) liên quan hoặc đã chuyển vào lưu trữ của các đơn vị kế toán thuộc các ngành, các lĩnh vực, các thành phần kinh tế bị mất hoặc bị hủy hoại do các nguyên nhân khách quan.

Theo đó, trách nhiệm của đơn vị kế toán có tài liệu kế toán bị mất hoặc bị hủy hoại do các nguyên nhân khách quan như sau:

- (1) Phải thông báo kịp thời cho các cơ quan quản lý liên quan như: Cơ quan tài chính, cơ quan thuế, kho bạc nhà nước, cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp trong thời hạn 15 ngày sau khi phát hiện tài liệu kế toán bị mất hoặc bị hủy hoại do nguyên nhân khách quan.
- (2) Phải thu thập và phục hồi, xử lý đến mức tối đa có thể được tài liệu kế toán và các tài liệu có liên quan đến công tác kế toán của đơn vị kế toán bị hủy hoại do các nguyên nhân khách quan.
- (3) Phải sưu tập, sao chụp lại đến mức tối đa các tài liệu kế toán bị mất.
- (4) Phải thành lập Ban phục hồi, xử lý tài liệu kế toán để thực hiện các công việc liên quan đến phục hồi, xử lý tài liệu kế toán ngay sau khi thông báo tình hình tới các cơ quan quản lý liên quan.

Bộ Tài chính cũng quy định cụ thể về thành phần Ban phục hồi, xử lý tài liệu kế toán; về việc kiểm kê, đánh giá, phân loại tài liệu kế toán bị hủy hoại, bị mất; về trình tự phục hồi, xử lý tài liệu kế toán; về trách nhiệm của các đơn vị có liên quan; về các phương pháp phục hồi, xử lý các tài liệu kế toán.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.





Trụ sở chính:

Tầng 6, 136 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy

Hà Nội, Việt Nam

Phone: +844 3755 7446

Fax: +844 3755 7448

Email: tuvanthue@uhyvietnam.com.vn

Web: www.uhyvietnam.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

86/8 Phố Quang, phường 2, Tân Bình

Hồ Chí Minh, Việt Nam

Phone: +848 3997 6746

Fax: +848 3997 6748

UHY là một trong những hãng kiểm toán, tư vấn tài chính hàng đầu thế giới. Hơn 20 năm lịch sử hình thành và phát triển bền vững, thương hiệu UHY được biết đến trên toàn cầu bởi uy tín, kinh nghiệm chuyên môn, sự chính trực và cải tiến không ngừng. Hiện nay, mạng lưới UHY mở rộng và hoạt động mạnh mẽ tại 211 văn phòng trên 70 nước với trên 7.000 nhân viên chuyên nghiệp, mang lại doanh thu gần 1 tỷ đô la Mỹ và sẽ vượt ngưỡng 1 tỷ USD trong thời gian tới với tỉ lệ tăng trưởng 8,7% một năm, xếp hạng trong 25 hãng kiểm toán lớn nhất thế giới.

Công ty TNHH dịch vụ và kiểm toán UHY (UHY LTD) là thành viên duy nhất của UHY tại Việt Nam. Tại UHY LTD, chúng tôi luôn nỗ lực hết mình đóng góp những kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức chuyên môn vì lợi ích khách hàng. Chúng tôi cam kết cung cấp cho khách hàng những dịch vụ chuyên nghiệp thực hiện bởi những chuyên gia uy tín để cùng với khách hàng đạt được mục tiêu kinh doanh.

Bản tin cập nhật về Thuế này được cung cấp cho khách hàng và nhân viên nghiệp vụ tại các văn phòng của UHY Ltd. Nội dung trong bản tin chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên gia tư vấn thuế trước khi sử dụng bất cứ thông tin nào trong bản tin.

Liên hệ



Nguyễn Hoài Thu

Chuyên gia Thuế

thunh@uhyvietnam.com.vn

(+84) 43755 7446 Ext: 307